

Số: ~~447~~ /XNK-CBTT

An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

- Tên tổ chức:** CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
  - Mã chứng khoán: **AGM**
  - Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
  - Điện thoại: 0296. 3844 669 - 9999 999 Fax: 0296.3843 239.
  - E-mail: info@angimex.com
- Nội dung thông tin công bố:**
  - Báo cáo Tài chính riêng và Báo cáo Tài chính hợp nhất bán niên năm 2023 đã được soát xét.
  - Giải trình Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 bị lỗ và giải trình chênh lệch Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022 đã soát xét.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày 12/9/2023 tại địa chỉ: <http://www.angimex.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo Tài chính riêng bán niên năm 2023 đã được soát xét.
- Báo cáo Tài chính hợp nhất bán niên năm 2023 đã được soát xét.
- Công văn số ~~447~~ /XNK-TCKT ngày 12/9/2023 về việc Giải trình Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 bị lỗ và giải trình chênh lệch Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022 đã soát xét.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VT, Người được UQ CBTT





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT  
Sao Viet Auditing Company Limited

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất  
giữa niên độ  
đã được soát xét**

*Cho kỳ kế toán 6 tháng  
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023*

SVC SVC SVC SVC SVC S  
VC SVC SVC SVC SVC SVC

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất  
giữa niên độ  
đã được soát xét**

*Cho kỳ kế toán 6 tháng  
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023*





**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
1. THÔNG TIN CHUNG	1 – 2
2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	3
3. BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 – 5
4. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	6 – 7
5. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	8
6. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	9
7. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 54

45773  
HINH  
NG TY  
EM T  
AO V  
/G-11



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## THÔNG TIN CHUNG

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5203000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 27 ngày 04 tháng 3 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là “AGM” theo Quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2012.

### 2. Hoạt động chính

- Xây xát thóc lúa;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

### 3. Trụ sở đăng ký

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

### 4. Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch	29/12/2022	-
Ông Hồ Đăng Dân	Thành viên	28/6/2022	29/6/2023
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	28/6/2022	-
Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên	29/12/2022	-
Ông Nguyễn Đồng Giang	Thành viên	29/12/2022	29/6/2023
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	29/6/2023	-
Ông Nguyễn Đoàn Mạnh	Thành viên	29/6/2023	-

### 5. Ban kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Lâm Trường	Trưởng ban	28/6/2022	29/6/2023
Ông Dương Thanh Bình	Thành viên	28/6/2022	29/6/2023
Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên	29/12/2022	29/6/2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THÔNG TIN CHUNG****6. Ủy ban kiểm toán**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Võ Kim Nguyên	Chủ tịch	06/7/2023	-
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	06/7/2023	-

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 124/BB-DHĐCĐ ngày 29/6/2023, Công ty đã thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị thay thế hoạt động cho Ban kiểm soát được bãi nhiệm ngày 29/6/2023.

**7. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	04/3/2022	-
Ông Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	22/3/2021	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc	17/3/2023	-
Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	31/10/2022	17/3/2023
Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	23/6/2021	03/7/2023
Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	03/7/2023
Bà Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc tài chính	13/01/2022	17/3/2023
Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	22/6/2017	-

**Người đại diện theo pháp luật:**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đương nhiệm trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc

**8. Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty").

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Huỳnh Thanh Tùng  
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2023



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang (“Công ty”) trình bày bản Báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét của Công ty và các Công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Nhóm Công ty, vì vậy Nhóm Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc vào cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Huyền Thanh Tùng

Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2023





Số: 16.23.23/2023/BCSXHN/SV – CNI

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
CHO KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01/01/2023 ĐẾN NGÀY 30/6/2023  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG VÀ CÁC CÔNG TY CON**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 12 tháng 9 năm 2023 từ trang 6 đến trang 54 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**VĂN PHÒNG CHI NHÁNH TP.HCM**

366/7A Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM  
Tel : (84-028) 3553 3730 - 3553 3731 \* Fax : (84-028) 3553 3732  
Email : saoviet1011@vnn.vn

**VĂN PHÒNG CHI NHÁNH CẦN THƠ**

Lô 66, Đường số 11, Khu dân cư công ty Cổ phần xây dựng TP.Cần Thơ,  
P.Hưng Thạnh, Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ  
Tel : (0292) 3765 999 \* Fax: (0292) 3765 766 \* Email : svc-ct@vnn.vn

45775  
HI NH  
NG TY  
: EM TO  
AO V  
YG-TP



## **Kết luận soát xét của kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày 30 tháng 6 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.6 của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho thấy Nhóm Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 125.430.962.733 VND, và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Nhóm Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 581.601.751.715 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 350.000.000.000 VND và phân loại lại các khoản nợ phải thu ngắn hạn sang dài hạn liên quan đến các khoản đầu tư để hình thành tài sản cố định trong tương lai là 279.240.016.890 VND (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Nhóm Công ty phụ thuộc vào khả năng Nhóm Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.7. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.6 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty.

Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính cho thấy Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện đối với khoản tiền trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh đến thời điểm này không thu hồi được số tiền 24.500.000.000 VND. Đồng thời, Nhóm Công ty cũng chuẩn bị hồ sơ để khởi kiện đối với khoản tiền trả trước cho Ông Lê Quang Nhuận đến thời điểm này không thu hồi được số tiền 20.000.000.000 VND. Các vấn đề này sẽ tùy thuộc vào sự hợp tác của các bên bị khởi kiện cũng như phán quyết của Tòa án có thẩm quyền.

## **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 đã được một công ty kiểm toán khác soát xét và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 26 tháng 8 năm 2022.



**Đặng Thị Thiên Nga**

**Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0462 -2023-107-1

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt**

Cần Thơ, ngày 12 tháng 9 năm 2023

**Trần Phương Yên**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 3601-2021-107-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

				Đơn vị tính: VND	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30.6.2023	01.01.2023	
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>433.196.452.204</b>	<b>783.979.014.858</b>	
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>V.1</i>	<i>13.341.533.192</i>	<i>11.226.300.334</i>	
1. Tiền	111		13.341.533.192	11.226.300.334	
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>		<i>55.936.365.469</i>	<i>77.840.000.000</i>	
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	31.652.057.250	62.505.203.375	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2	-	(38.565.203.375)	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.3	24.284.308.219	53.900.000.000	
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>234.610.362.032</i>	<i>531.975.090.526</i>	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	145.673.454.585	147.898.321.286	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	154.561.255.658	348.695.532.949	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6	1.700.000.000	5.700.000.000	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.7	36.778.468.374	140.886.863.030	
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(104.102.816.585)	(111.205.626.740)	
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	<i>V.9</i>	<i>93.367.549.793</i>	<i>128.677.894.457</i>	
1. Hàng tồn kho	141		94.665.172.839	130.505.545.400	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.297.623.046)	(1.827.650.943)	
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>35.940.641.718</i>	<i>34.259.729.541</i>	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	2.861.733.442	1.949.087.124	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		33.078.908.276	32.310.642.417	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	V.22	-	-	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.062.194.453.605</b>	<b>796.820.195.887</b>	
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>292.147.266.036</i>	<i>2.830.747.406</i>	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.5	179.240.016.890	-	
4. Phải thu dài hạn khác	216	V.7	112.907.249.146	2.830.747.406	
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>629.751.034.966</i>	<i>646.279.963.550</i>	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	236.520.654.604	247.201.941.787	
- Nguyên giá	222		442.471.351.810	458.745.646.445	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(205.950.697.206)	(211.543.704.658)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	85.707.556.098	88.405.663.692	
- Nguyên giá	225		91.045.137.627	90.792.387.627	
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(5.337.581.529)	(2.386.723.935)	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	307.522.824.264	310.672.358.071	
- Nguyên giá	228		315.903.173.901	317.943.464.538	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.380.349.637)	(7.271.106.467)	
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>		<i>11.294.600.000</i>	<i>10.070.413.840</i>	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	11.294.600.000	10.070.413.840	
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>		<i>85.988.364.233</i>	<i>90.370.106.269</i>	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	85.684.364.233	90.370.106.269	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.16	323.950.000	19.950.000	
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	V.17	(19.950.000)	(19.950.000)	
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>43.013.188.370</i>	<i>47.268.964.822</i>	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	6.778.197.513	9.126.869.183	
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	-	-	
5. Lợi thế thương mại	269	V.19	36.234.990.857	38.142.095.639	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.495.390.905.809</b>	<b>1.580.799.210.745</b>	



Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			30.6.2023	01.01.2023
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.261.059.976.712</b>	<b>1.288.785.900.554</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.014.798.203.919</b>	<b>1.028.891.503.676</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.20	18.060.677.392	20.898.600.214
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.21	24.898.812.535	10.870.252.889
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.22	281.893.327	2.047.676.716
4. Phải trả người lao động	314		2.144.621.017	5.088.281.780
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.23	51.233.516.250	26.620.114.839
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.24	6.646.498.607	5.667.390.867
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.25	907.049.848.189	952.978.943.102
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.26	4.482.336.602	4.720.243.269
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>246.261.772.793</b>	<b>259.894.396.878</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		135.000.000	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.24	668.200.000	668.200.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.25	243.811.874.777	257.236.498.862
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.27	1.646.698.016	1.989.698.016
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>234.330.929.097</b>	<b>292.013.310.190</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.28	<b>234.330.929.097</b>	<b>292.013.310.190</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		182.000.000.000	182.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		120.464.000.000	120.464.000.000
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.021.000.000	5.021.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(125.430.962.733)	(70.736.709.418)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(70.736.709.418)	174.173.572.569
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(54.694.253.315)	(244.910.281.987)
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		52.276.891.830	55.265.019.608
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.495.390.905.809</b>	<b>1.580.799.210.745</b>



Cao Phước Qui  
Người lập



Trần Thị Cẩm Châm  
Kế toán trưởng



Huỳnh Thanh Tùng  
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2023



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày	
			30.6.2023	30.6.2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	322.343.486.227	2.382.900.921.117
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	719.211.170	1.559.650.130
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	321.624.275.057	2.381.341.270.987
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	310.299.923.257	2.252.437.802.140
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	20		11.324.351.800	128.903.468.847
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.775.943.415	62.996.725.046
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	39.625.215.101	71.138.927.696
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		56.024.183.618	28.968.644.035
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.915.198.437)	3.365.427.359
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	26.429.463.283	115.309.836.733
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	18.482.910.045	19.349.154.947
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(57.352.491.651)	(10.532.298.124)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	3.348.953.454	5.343.809.075
13. Chi phí khác	32	VI.8	3.447.706.323	506.375.708
14. Lợi nhuận khác	40		(98.752.869)	4.837.433.367
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(57.451.244.520)	(5.694.864.757)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.22	231.136.573	289.062.785
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			179.707.491
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(57.682.381.093)	(6.163.635.033)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty Mẹ	61		(54.694.253.315)	(6.223.511.654)
20. Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	62		(2.988.127.778)	59.876.621
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(3.005)	(369)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(3.005)	(369)

Cao Phước Qui  
Người lập

Trần Thị Cẩm Châm  
Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Tùng  
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2023



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2023	30.6.2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(57.451.244.520)	(5.694.864.757)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	14.120.868.854	11.203.624.371
- Các khoản dự phòng	03	(46.198.041.426)	26.105.488.082
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(496.529.785)	9.338.930.227
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(13.683.764.940)	(47.909.482.039)
- Chi phí lãi vay	06	56.024.183.618	28.968.644.035
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08	(47.684.528.199)	22.012.339.919
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	10.382.754.159	(115.749.127.382)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	35.840.372.561	(42.949.503.030)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay, thuế TNDN)	11	26.281.628.224	113.606.515.392
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.436.025.352	(18.116.124.763)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	30.853.146.125	(62.505.203.375)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(51.281.781.027)	(27.041.100.341)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(967.978.477)	(9.800.915.976)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(372.380.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>4.859.638.718</b>	<b>(140.915.499.556)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(9.991.555.563)	(148.616.338.798)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	1.768.181.818	4.238.385.876
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(33.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	31.900.000.000	57.600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(9.646.617.355)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	33.000.000.000	148.351.767.375
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.201.230.927	1.260.778.362
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>57.877.857.182</b>	<b>20.187.975.460</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	419.307.417.310	1.609.706.576.815
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(474.976.751.035)	(1.653.627.526.498)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(4.952.841.045)	(1.723.738.304)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(60.622.174.770)</b>	<b>(45.644.687.987)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>2.115.321.130</b>	<b>(166.372.212.083)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	11.226.300.334	231.677.264.187
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(88.272)	84.619
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>13.341.533.192</b>	<b>65.305.136.723</b>

Cao Phước Qui  
Người lập

Trần Thị Cẩm Châm  
Kế toán trưởng



Huỳnh Thanh Tùng  
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2023



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5203000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 27 ngày 04 tháng 3 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch là “AGM” theo Quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2012.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 VND bao gồm 18.200.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

#### 2. Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) bao gồm:

- Xây xát thóc lúa;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

#### 3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty không quá 12 tháng.

#### 4. Cấu trúc Nhóm Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty có các công ty con sau:

TT	Công ty con	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính	Trụ sở chính
1.	Công ty TNHH Lương thực Angimex	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Long Xuyên, An Giang
2.	Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Tri Tôn, An Giang
3.	Công ty TNHH Angimex Furious	70,00	70,00	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng; và dịch vụ sửa chữa	Long Xuyên, An Giang



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex	100,00	100,00	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	Thoại Sơn, An Giang
5.	Công ty TNHH MTV Thu mua Lương thực Angimex (*)	100,00	100,00	Mua bán lương thực	Thoại Sơn, An Giang
6.	Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh (*)	100,00	100,000	Sản xuất các sản phẩm từ trấu	Cao Lãnh, Đồng Tháp
7.	Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành (Công ty con của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex) (**)	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Thoại Sơn, An Giang

(\*) Thực tế, tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty chưa góp vốn vào các Công ty con này. Riêng Công ty TNHH thu mua lương thực Angimex, Công ty đã làm thủ tục giải thể, đóng mã số thuế vào ngày 29 tháng 03 năm 2023.

(\*\*) Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành không có hoạt động sản xuất kinh doanh.

Vào ngày 18 tháng 1 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 30/6/2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

**Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty có các công ty liên doanh, liên kết sau:**

TT	Công ty liên doanh, liên kết	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính	Trụ sở chính
1.	Công ty TNHH Angimex - Kitoku	32,96	32,96	Xuất nhập khẩu gạo	Long Xuyên, An Giang
2.	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang	25,00	25,00	Kinh doanh siêu thị	Long Xuyên, An Giang
3.	Công ty CP Golden Paddy	29,55	29,55	Sản xuất và kinh doanh lương thực	Châu Thành, An Giang
4.	Công ty TNHH Thương mại Louis - Angimex (&)	49,00	49,00	Kinh doanh lương thực	TP.Hồ Chí Minh

(&) Ngày 20/4/2023, Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex được Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/5/2023 đến 30/4/2024, lý do tạm ngừng: Kinh doanh không hiệu quả.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### Chi nhánh trực thuộc Công ty

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại tầng 4, số 353 – 355 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động của Chi nhánh: kinh doanh lương thực.

### 5. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, tổng số nhân viên của Nhóm Công ty là 313 nhân viên.  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Nhóm Công ty là 377 nhân viên.

### 6. Thông tin so sánh

Các số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc vào ngày 30/6/2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

## II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập cho kỳ 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 (“sau đây gọi chung là Báo cáo tài chính hợp nhất”).

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30/6/2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc cùng ngày được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

## 2. Tuyên bố về tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## 3. Các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán áp dụng: không có.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

#### *Công ty con*

Công ty con là những doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Nhóm Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Nhóm Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Nhóm Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Nhóm Công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Nhóm Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và





## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

ngày kết thúc kỳ kế toán của Nhóm Công ty. Độ dài của năm báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

### *Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát*

Nhóm Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Nhóm Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

### *Liên doanh và công ty liên kết*

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào liên doanh và công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Nhóm Công ty được chia sau khi đầu tư vào các liên doanh và các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong liên doanh và các công ty liên kết, Nhóm Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho liên doanh và các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên doanh, liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Nhóm Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Nhóm Công ty với các bên liên doanh, liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Nhóm Công ty trong các bên liên doanh, liên kết theo quy định kế toán hiện hành.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

## 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, số dư của các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, nợ phải thu và nợ phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá do việc đánh giá lại nêu trên sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.

## 3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:**

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư dài hạn khác;
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ;
- Dự phòng phải trả dài hạn.

**Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Luật kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc Hội ban hành ngày 20/11/2015 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong đó bao gồm các quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này nên Ban Tổng Giám đốc đang xem xét và áp dụng đối với tài sản và nợ phải trả theo nguyên tắc giá gốc.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

**Tài sản tài chính:** tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Nhóm Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

**Công nợ tài chính:** tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

#### Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 5. Các khoản đầu tư tài chính

#### Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Nhóm Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ kế toán. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Nhóm Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ kế toán và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

### **Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là công ty trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (Thuyết minh IV.1).

### **Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

### **Cho vay**

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

### 6. Nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị, cá nhân độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu, cụ thể như sau:

#### **Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:**

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Tỷ lệ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên phù hợp với tỷ lệ quy định tại Thông tư số 48/2019/TT - BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài Chính.

**Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi:** căn cứ vào mức tổn thất dự kiến để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023**

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất sản phẩm.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

**Phương pháp tính giá xuất kho:** bình quân gia quyền.

**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của từng mặt hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng các tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định hữu hình như sau:

<i>Nhóm TSCĐ</i>	<i>Thời gian khấu hao ước tính</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	02 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15 năm



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023**

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**9. Thuê tài sản**

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan đến đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ...

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 01 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3A4577  
CHÍNH  
ÔNG T  
KIỂM  
SAO  
RANG-



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

#### Chương trình phần mềm kế toán

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm kế toán không phải là một bộ phận gắn liền với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 8 năm.

#### Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là thương hiệu Logo của Nhóm Công ty. Nguyên giá tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vô hình khác vào sử dụng. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

#### 12. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### Công cụ dụng cụ

Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tối đa không quá 3 năm.

##### Các chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

#### 13. Nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, chi phí lãi vay, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 14. Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, tổ chức tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Nhóm Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, trừ các khoản vay hợp nhất biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

#### 15. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023**

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**16. Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

**17. Vốn chủ sở hữu**

*Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Nhóm Công ty tại thời điểm báo cáo.

**18. Phân chia lợi nhuận**

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua.

Lợi nhuận sau thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

**Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau:**

*Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư chiều sâu và mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### *Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu*

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

### *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

## 19. Doanh thu

*Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:*

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Nhóm Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Nhóm Công ty thì Nhóm Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### **Thu nhập lãi**

Tiền lãi ngân hàng được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu dựa trên thời gian và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

Thu nhập lãi khác được ghi nhận khi được hưởng.

### **Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Nhóm Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

## **20. Khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

## **21. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

## **22. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái, lỗ mua bán chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

## **23. Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

## **24. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Nhóm Công ty.





## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023*

*(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

### **25. Chi phí thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại**

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

### 26. Bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết là các bên liên quan. Các bên liên doanh, liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Nhóm Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên doanh, liên kết này hoặc những công ty liên doanh, liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 27. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền mặt và các khoản tương đương tiền

	30/6/2023	01/01/2023
Tiền mặt	110.179.515	1.363.919.930
Tiền gửi ngân hàng	13.231.353.677	9.862.380.404
<b>Cộng</b>	<b>13.341.533.192</b>	<b>11.226.300.334</b>

### 2. Chứng khoán kinh doanh

	30/6/2023			01/01/2023		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty CP TVTMDV	-	-	-	62.505.203.375	23.940.000.000	(38.565.203.375)
Địa ốc Hoàng Quân						
Công ty Cổ phần	31.652.057.250	45.240.000.000	-	-	-	-
Khang Minh Group						
<b>Cộng</b>	<b>31.652.057.250</b>	<b>45.240.000.000</b>	<b>-</b>	<b>62.505.203.375</b>	<b>23.940.000.000</b>	<b>(38.565.203.375)</b>

### 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/6/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	24.284.308.219	24.284.308.219	53.900.000.000	53.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>24.284.308.219</b>	<b>24.284.308.219</b>	<b>53.900.000.000</b>	<b>53.900.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023**

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(\*) Số dư thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng với lãi suất từ 5,1%/năm đến 8,1%/năm.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, số dư khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.25)

**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	30/6/2023	Dự phòng	01/01/2023	Dự phòng
<b>Bên liên quan</b>	<b>6.704.922.850</b>	<b>(5.275.445.995)</b>	<b>8.084.922.850</b>	<b>(5.659.445.995)</b>
- Công Ty Cổ Phần Golden Paddy	6.704.922.850	(5.275.445.995)	8.084.922.850	(5.659.445.995)
<b>Bên thứ ba</b>	<b>138.968.531.735</b>	<b>(26.366.774.990)</b>	<b>139.813.398.436</b>	<b>(28.202.136.766)</b>
- Công ty TNHH Hateco Group	24.100.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Khánh Tây Đỏ	17.000.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ Phần Golden Paddy SG	30.966.407.000	(21.676.484.900)	30.966.407.000	(21.676.484.900)
- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ	21.174.500.000	-	21.174.500.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Dũng Kỳ	19.924.000.000	-	19.924.000.000	-
- Khách hàng khác	25.803.624.735	(4.690.290.090)	67.748.491.436	(6.525.651.866)
<b>Cộng</b>	<b>145.673.454.585</b>	<b>(31.642.220.985)</b>	<b>147.898.321.286</b>	<b>(33.861.582.761)</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 46.537.780.590 VND và 49.418.671.323 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.25)

**5. Trả trước cho người bán****5.1. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	30/6/2023	Dự phòng	01/01/2023	Dự phòng
<b>Bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Bên thứ ba</b>	<b>154.561.255.658</b>	<b>(72.178.273.000)</b>	<b>348.695.532.949</b>	<b>(72.178.273.000)</b>
Huỳnh Thị Thúy Vy (5.2.1)	-	-	179.240.016.890	-
Công ty TNHH Tân Kỳ	10.054.476.800	-	19.195.000.000	-
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	50.040.390.000	(35.028.273.000)	50.040.390.000	(35.028.273.000)
Từ Thị Hồng Thanh (5.1.1)	24.500.000.000	(17.150.000.000)	24.500.000.000	(17.150.000.000)
Lê Quang Nhuận (5.1.2)	20.000.000.000	(20.000.000.000)	20.000.000.000	(20.000.000.000)
Lư Minh Sĩ	34.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	15.966.388.858	-	35.720.126.059	-
<b>Cộng</b>	<b>154.561.255.658</b>	<b>(72.178.273.000)</b>	<b>348.695.532.949</b>	<b>(72.178.273.000)</b>

5.1.1. Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20 tháng 12 năm 2021 với bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu mua lúa gạo. Theo hợp đồng nêu trên, Nhóm Công ty đã tạm ứng cho Bà Từ Thị Hồng Thanh số tiền 62.000.000.000 VND. Trong năm 2022, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã thực hiện hoàn ứng được 37.500.000.000 VND, số còn ứng tại 30/6/2023 là 24.500.000.000 VND hiện đã quá hạn thanh toán. Theo Hợp đồng nêu trên, Bà Từ Thị Hồng Thanh cam kết thế chấp quyền sử dụng đất và nhà kho theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo số công chứng ngày 17/8/2021 với giá trị trúng đấu giá là 11.512.000.000 VND. Tuy



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

nhiên, đến nay Nhóm Công ty chưa nắm giữ được tài sản đảm bảo này. Hiện Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh và đang chờ phán quyết của Tòa án.

5.1.2. Tại ngày 24 tháng 3 năm 2022, Nhóm Công ty đã chuyển tiền cho Ông Lê Quang Nhuận, căn cước công dân số 089085000196 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và quản lý về dân cư, thường trú tại 678 Kinh Dương Vương, An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000.000 VND thông qua tài khoản của bên thụ hưởng số 1018103503 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Phú Nhuận. Đây là khoản tạm ứng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích là 11.300 m<sup>2</sup> tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đến nay Ông Lê Quang Nhuận đã không tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nêu trên cho Nhóm Công ty cũng không hoàn trả lại cho Nhóm Công ty số tiền đã nhận ứng trước. Nhóm Công ty đang tiến hành hồ sơ khởi kiện Ông Lê Quang Nhuận.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 94.540.390.000 VND và 94.540.390.000 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

### 5.2. Trả trước cho người bán dài hạn

	30/6/2023	Dự phòng	01/01/2023	Dự phòng
	30/6/2023		01/01/2023	
Bên liên quan	-	-	-	-
Bên thứ ba	179.240.016.890	-	-	-
Huỳnh Thị Thúy Vy (5.2.1)	179.240.016.890	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>179.240.016.890</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

5.2.1. Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng khác với Bà Huỳnh Thị Thúy Vy đối với 6 quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21 tháng 7 năm 2022.

Nhà máy Hoàng Long tại Đồng Tháp đặt tại Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đều liên quan đến 6 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên và đang được Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex quản lý. Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sang tên cho Nhóm Công ty theo Công văn số 531/STNMT-QLĐĐ ngày 14/02/2023 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Tháp.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có số dư các khoản trả trước cho người bán dài hạn đã quá hạn thanh toán.

50-001  
ẢNH  
/ TNHH  
DÁN  
IỆT  
CÁN T



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	30/6/2023	Dự phòng	01/01/2023	Dự phòng
<b>Bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Bên thứ ba</b>	1.700.000.000	-	5.700.000.000	(4.000.000.000)
Công ty CP VKC Holding	-	-	4.000.000.000	(4.000.000.000)
Công ty TNHH SXTM Lê Phúc Khang	1.700.000.000	-	1.700.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.700.000.000</b>	<b>-</b>	<b>5.700.000.000</b>	<b>(4.000.000.000)</b>

Số dư thể hiện các khoản cho vay có thời hạn dưới 12 tháng, với lãi suất 8%/năm và không có tài sản đảm bảo.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư khoản cho vay ngắn hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 0 VND và 4.000.000.000 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

**7. Phải thu khác****7.1. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	30/6/2023	Dự phòng	01/01/2023	Dự phòng
<b>Bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Bên thứ ba</b>	36.778.468.374	(282.322.600)	140.886.863.030	(1.165.770.979)
- Tạm ứng hợp đồng đi thuê tài chính	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
- Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản thuê tài chính chờ ghi nhận	1.278.617.434	-	1.427.293.879	-
- Phải thu từ chuyển nhượng vốn góp	-	-	-	-
- Lãi tiền gửi	757.429.313	-	719.852.054	-
- Tạm ứng	32.526.663.853	-	34.953.077.186	-
- Lâm Tú Ngọc (7.2.1)	-	-	100.000.000.000	-
- Phải thu ngắn hạn khác	715.757.774	(282.322.600)	2.286.639.911	(1.165.770.979)
<b>Cộng</b>	<b>36.778.468.374</b>	<b>(282.322.600)</b>	<b>140.886.863.030</b>	<b>(1.165.770.979)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023***(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)***9. Hàng tồn kho**

	30/6/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.552.096.881	-	4.258.492.454	-
Công cụ dụng cụ	8.483.732.356	-	10.046.733.238	-
Sản phẩm dở dang	-	-	-	-
Thành phẩm	1.981.428.581	-	12.800.428.441	(49.484.931)
Hàng hóa	82.647.915.021	(1.297.623.046)	103.399.891.267	(1.778.166.012)
<b>Cộng</b>	<b>94.665.172.839</b>	<b>(1.297.623.046)</b>	<b>130.505.545.400</b>	<b>(1.827.650.943)</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và 01 tháng 01 năm 2023, một phần hàng tồn kho của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.25)

*Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:*

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	(1.827.650.943)	(5.864.428.480)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	530.027.897	4.036.777.537
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(1.297.623.046)</b>	<b>(1.827.650.943)</b>

**10. Chi phí trả trước****10.1. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/6/2023	01/01/2023
Công cụ, dụng cụ	1.599.316.778	1.286.495.422
Khác	1.262.416.664	662.591.702
<b>Cộng</b>	<b>2.861.733.442</b>	<b>1.949.087.124</b>

**10.2. Chi phí trả trước dài hạn**

	30/6/2023	01/01/2023
Chi phí san lấp mặt bằng	2.900.856.398	3.309.164.272
Công cụ và dụng cụ	946.846.384	1.508.373.682
Khác	2.930.494.731	4.309.331.229
<b>Cộng</b>	<b>6.778.197.513</b>	<b>9.126.869.183</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**11. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	184.025.629.180	243.268.148.109	14.335.929.770	17.115.939.386	458.745.646.445
Mua trong kỳ	3.218.657.455	-	-	-	3.218.657.455
Đầu tư XDCB hoàn Thành	1.208.678.607	4.120.370.370	-	-	5.329.048.977
Thanh lý, nhượng bán	(67.647.550)	(931.172.500)	(5.043.338.804)	-	(6.042.158.854)
Giảm khác	(11.778.539.820)	(4.005.349.136)	(2.915.953.257)	(80.000.000)	(18.779.842.213)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>176.606.777.872</b>	<b>242.451.996.843</b>	<b>6.376.637.709</b>	<b>17.035.939.386</b>	<b>442.471.351.810</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>					
Số đầu năm	(86.786.884.740)	(106.352.738.536)	(11.681.316.285)	(6.722.765.097)	(211.543.704.658)
Khấu hao trong kỳ	(3.015.530.176)	(5.468.261.019)	(378.652.734)	(669.781.005)	(9.532.224.934)
Thanh lý, nhượng bán	40.588.524	121.651.136	4.899.376.417	-	5.061.616.077
Giảm khác	5.513.204.011	3.002.801.626	1.508.937.378	38.673.294	10.063.616.309
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(84.248.622.381)</b>	<b>(108.696.546.793)</b>	<b>(5.651.655.224)</b>	<b>(7.353.872.808)</b>	<b>(205.950.697.206)</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	97.238.744.440	136.915.409.573	2.654.613.485	10.393.174.289	247.201.941.787
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>92.358.155.491</b>	<b>133.755.450.050</b>	<b>724.982.485</b>	<b>9.682.066.578</b>	<b>236.520.654.604</b>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Nhóm Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 122.669.710.960 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 132.083.656.776 VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022, một phần máy móc thiết bị của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.25)





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**12. Tài sản cố định thuê tài chính**

	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	90.792.387.627	90.792.387.627
Thuê tài chính trong năm	252.750.000	252.750.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>91.045.137.627</b>	<b>91.045.137.627</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>		
Số đầu năm	2.386.723.935	2.386.723.935
Khấu hao trong năm	2.950.857.594	2.950.857.594
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.337.581.529</b>	<b>5.337.581.529</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	88.405.663.692	88.405.663.692
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>85.707.556.098</b>	<b>85.707.556.098</b>

Số dư thể hiện máy móc thiết bị thuê tài chính được thuê từ Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Hợp đồng cho thuê có thời hạn là 60 tháng với lãi suất thay đổi theo từng giai đoạn. Nhóm Công ty được quyền mua lại tài sản thuê tài chính này sau khi hợp đồng cho thuê kết thúc với giá bán lại được thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê.





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**13. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Bảng quyền thương hiệu</i>	<i>Phần mềm quản lý</i>	<i>Tài sản cố định vô hình khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	314.636.909.538	612.300.000	2.631.615.000	62.640.000	317.943.464.538
Mua trong kỳ	359.669.000	-	-	-	359.669.000
Tăng khác	900.133.363	-	-	-	900.133.363
Giảm khác	(2.323.004.000)	(612.300.000)	(364.789.000)	-	(3.300.093.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>313.573.707.901</b>	<b>-</b>	<b>2.266.826.000</b>	<b>62.640.000</b>	<b>315.903.173.901</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>					
Số đầu năm	(5.652.532.314)	(454.902.648)	(1.154.410.215)	(9.261.290)	(7.271.106.467)
Khấu hao trong kỳ	(1.866.156.645)	(46.784.945)	(152.572.421)	(10.440.000)	(2.075.954.011)
Giảm khác	232.267.593	501.687.593	232.755.655	-	966.710.841
Phân loại lại	(1.214.837)	-	1.214.837	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(7.287.636.203)</b>	<b>-</b>	<b>(1.073.012.144)</b>	<b>(19.701.290)</b>	<b>(8.380.349.637)</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	308.984.377.224	157.397.352	1.477.204.785	53.378.710	310.672.358.071
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>306.286.071.698</b>	<b>-</b>	<b>1.193.813.856</b>	<b>42.938.710</b>	<b>307.522.824.264</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Nhóm Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 lần lượt là 304.440.000 VND và 356.584.000 VND.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, một phần quyền sử dụng đất của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và trái phiếu (Thuyết minh V.25).





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	30/6/2023	01/01/2023
- Công trình Nhà máy Đa Phước – hạng mục: Cầu tàu, sân nền	7.500.000.000	-
- Bơm cát nền CT nhà máy CBLT Louis Rice AG	-	900.133.363
- Dây chuyền xát trắng, lau bóng gạo 12-15 tấn/h	3.746.040.000	7.866.410.370
- Nhà bao lò hơi	-	299.587.698
- Thi công nhà máy CBLT Louis Rice AG	-	909.090.909
- Hệ thống đèn chiếu sáng	-	95.191.500
- Mua dây cáp điện dùng cho Nhà máy tách màu AGM3	48.560.000	-
<b>Cộng</b>	<b>11.294.600.000</b>	<b>10.070.413.840</b>

**15. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết**

	30/6/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cty TNHH Angimex - Kitoku	33.235.931.887	-	31.433.942.097	-
Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	19.446.714.955	-	21.415.970.300	-
Cty CP Golden Paddy	23.670.256.043	-	27.790.748.163	-
Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex	9.331.461.347	-	9.729.445.709	-
<b>Cộng</b>	<b>85.684.364.233</b>	<b>-</b>	<b>90.370.106.269</b>	<b>-</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tỷ lệ sở hữu/Quyền biểu quyết của Công ty tại các Công ty liên doanh, liên kết:**

	30/6/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Tỷ lệ (%)	Giá gốc	Tỷ lệ (%)
Cty TNHH Angimex - Kitoku	33.235.931.887	32,96%	31.433.942.097	32,96%
Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	19.446.714.955	25,00%	21.415.970.300	25,00%
Cty CP Golden Paddy	23.670.256.043	29,55%	27.790.748.163	29,55%
Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex	9.331.461.347	49,00%	9.729.445.709	49,00%
<b>Cộng</b>	<b>85.684.364.233</b>	<b>-</b>	<b>90.370.106.269</b>	<b>-</b>

**Biến động về đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:**

	Kỳ này	Năm trước
Số dư đầu năm	90.370.106.269	131.556.532.703
Góp vốn Cty TNHH Thương mại Louis - Angimex	-	9.800.000.000
Chuyển từ công ty liên kết sang công ty con	-	(51.920.719.015)
Lãi từ công ty liên doanh liên kết	(1.915.198.437)	2.022.319.184
Lợi nhuận được chia	(2.770.543.599)	(1.088.026.603)
<b>Số cuối năm</b>	<b>85.684.364.233</b>	<b>90.370.106.269</b>

4457  
CHÍNH  
ÔNG  
KIỂM  
SAO  
NG-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**16. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/6/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp - Dasco (*)	304.000.000	-	-	-
HTX Nông nghiệp Tân Mỹ Hưng	19.950.000	(19.950.000)	19.950.000	(19.950.000)
<b>Cộng</b>	<b>323.950.000</b>	<b>(19.950.000)</b>	<b>19.950.000</b>	<b>(19.950.000)</b>

(\*) Ngày 10/3/2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển NN Đồng Tháp theo hợp đồng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO, ký ngày 10/3/2023 và thực tế đã chuyển nhượng trong tháng 5 năm 2023 và ghi nhận khoản lãi từ hoạt động đầu tư này vào doanh thu tài chính trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất số tiền 15.423.790.477 VND.

**17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	30/6/2023	01/01/2023
- HTX Nông nghiệp Tân Mỹ Hưng	(19.950.000)	(19.950.000)
<b>Cộng</b>	<b>(19.950.000)</b>	<b>(19.950.000)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	(19.950.000)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Điều chỉnh cho kỳ trước	-	(19.950.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(19.950.000)</b>	<b>(19.950.000)</b>

**18. Tài sản thuế TNDN hoãn lại**

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cản trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Tại thời điểm 30/6/2023, tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản chênh lệch tạm thời như lãi vay trong giao dịch liên kết không được trừ trong năm nay, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính theo kế toán ... vì Nhóm Công ty ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**19. Lợi thế thương mại**

	30/6/2023	01/01/2023
<b>Số đầu năm</b>	<b>38.142.095.639</b>	-
<b>Tăng do Hợp nhất kinh doanh Công ty con</b>	-	<b>38.142.095.639</b>
- Giá mua Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành	-	150.000.000.000
- Giá trị hợp lý của tài sản thuần tại ngày mua	-	111.857.904.361
<b>Phân bổ</b>	<b>(1.907.104.782)</b>	-
<b>Số đầu kỳ</b>	<b>36.234.990.857</b>	<b>38.142.095.639</b>

Nhóm Công ty đã phân bổ lợi thế thương mại kể từ năm 2023 vì Công ty Mẹ nắm quyền kiểm soát Công ty con kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022. Thời gian phân bổ 10 năm.

**20. Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/6/2023	01/01/2023
<b>Bên liên quan</b>	-	-
<b>Bên thứ ba</b>	<b>18.060.677.392</b>	<b>20.898.600.214</b>
- Cty TNHH MTV Kho Vận Wings Global	1.174.959.954	1.174.959.954
- Cty TNHH vận chuyển Thuận Phong	7.128.083	186.604.920
- Cty CP Tiếp vận Phước Tạo	-	117.080.856
- Cty TNHH MTV Tân Cảng Sài Gòn	-	1.041.336.000
- Cty TNHH TM Hiền Phan	-	1.952.580.000
- Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại TPHCM	2.385.354.156	688.625.241
- Công Ty TNHH MTV CB Lương thực Đồng Tháp	1.929.811.051	1.320.301.051
- Công Ty TNHH SXTM Lê Phúc Khang	1.635.952.000	1.810.000.000
- Khác	10.927.472.148	12.607.112.192
<b>Cộng</b>	<b>18.060.677.392</b>	<b>20.898.600.214</b>

**21. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	30/6/2023	01/01/2023
<b>Bên liên quan</b>	-	-
<b>Bên thứ ba</b>	<b>24.898.812.535</b>	<b>10.870.252.889</b>
- Isaj Sea Transport Corporation	997.200.854	6.878.690.854
- Carolina Marketing	1.177.415.750	1.177.415.750
- Công ty Cổ phần APG Capital	17.700.000.000	-
- Khác	5.024.195.931	2.814.146.285
<b>Cộng</b>	<b>24.898.812.535</b>	<b>10.870.252.889</b>

**22. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	01/01/2023		Số phát sinh trong kỳ		30/6/2023	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
- Thuế GTGT		706.073.024	23.479.586.848	(24.185.659.872)		-
- Thuế TNDN	-	1.039.588.734	231.136.573	(1.270.725.307)	-	-
- Thuế TNCN	-	302.014.958	846.642.728	(866.764.359)	-	281.893.327
- Thuế khác	-	-	504.218.966	(504.218.966)	-	-
<b>Cộng</b>	-	<b>2.047.676.716</b>	<b>25.061.585.115</b>	<b>(26.827.368.504)</b>	-	<b>281.893.327</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023**

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế. Do vậy, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 30/6/2023 có thể sẽ thay đổi khi có quyết toán của Cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

**Chi phí thuế Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính như sau:

	Kỳ này	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(57.451.244.520)</b>	<b>(230.459.452.820)</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng	46.604.446.557	102.897.491.033
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.221.338.094)	(1.594.002.231)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>(14.068.136.057)</b>	<b>(129.155.964.018)</b>
Lỗ được chuyển lỗ	(12.240.766.061)	(125.471.754.499)
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>1.155.682.864</b>	<b>3.684.209.519</b>
Trong đó,		
<b>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		
Hoạt động kinh doanh lương thực	15%	15%
Hoạt động khác (kể cả bất động sản)	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>231.136.573</b>	<b>1.605.861.295</b>
<b>Tổng thuế TNDN phải nộp</b>	<b>231.136.573</b>	<b>1.605.861.295</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**23. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/6/2023	01/01/2023
Chi phí lãi vay phải trả	47.698.711.598	22.361.132.481
Thù lao Hội đồng quản trị	1.522.074.195	1.696.000.000
Chi phí hỗ trợ bán hàng	96.216.670	773.402.164
Khác	1.916.513.787	1.789.580.194
<b>Cộng</b>	<b>51.233.516.250</b>	<b>26.620.114.839</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**24. Phải trả khác****24.1. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>30/6/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
- Kinh phí công đoàn	2.007.834.816	1.829.714.816
- Phải trả về cổ phần hóa	2.417.578.793	2.417.578.793
- Các khoản phải trả khác	2.221.084.998	1.420.097.258
<b>Cộng</b>	<b><u>6.646.498.607</u></b>	<b><u>5.667.390.867</u></b>

**24.2. Phải trả dài hạn khác**

	<u>30/6/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
<b>Bên thứ ba</b>		
- Nhận tiền ký quỹ	668.200.000	668.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>668.200.000</u></b>	<b><u>668.200.000</u></b>

**25. Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn**

	<u>30/6/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	907.049.848.189	952.978.943.102
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	243.811.874.777	257.236.498.862
<b>Cộng</b>	<b><u>1.150.861.722.966</u></b>	<b><u>1.210.215.441.964</u></b>

**25.1. Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>30/6/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
<b>Bên liên quan</b>	-	-
<b>Bên thứ ba</b>	<b>541.591.780.519</b>	<b>596.895.158.474</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN An Giang (VND) (25.1.1)	2.372.901.164	2.863.547.692
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN An Giang (VND)	-	73.579.970.889
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (VND) (25.1.2)	67.230.262.000	-
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (VND) (25.1.3)	47.380.000.000	23.530.000.000
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (USD) (25.1.3)	252.487.200.000	290.046.510.000
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (VND) (25.1.4)	80.528.586.548	82.162.346.809
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN An Giang (VND) (25.1.5)	6.976.300.000	6.976.300.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN An Giang (VND)	-	390.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN An Giang (USD)	-	27.440.967.300
Ngân hàng TMCP An Bình - CN TP Hồ Chí Minh (VND) (25.1.6)	77.995.000.000	-
Ngân hàng TMCP An Bình - CN TP Hồ Chí Minh (USD)	-	78.207.870.000
Vay cá nhân – Trần Thị Thùy Dương (VND) (25.1.7)	2.079.319.000	2.079.319.000
Vay cán bộ công nhân viên (VND) (25.1.8)	4.542.211.807	7.518.326.784



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Vay cá nhân khác	-	2.100.000.000
Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả	365.458.067.670	356.083.784.628
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN TP Hồ Chí Minh (VND)	15.849.734.333	7.062.951.293
Trái phiếu AGMH2123001 – Nợ gốc (25.1.9)	350.000.000.000	350.000.000.000
Trái phiếu AGMH2123001 – Phí	(391.666.663)	(979.166.665)
<b>Cộng</b>	<b>907.049.848.189</b>	<b>952.978.943.102</b>

25.1.1. Khoản vay ngắn hạn theo hình thức thẻ tín dụng nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, không có tài sản thế chấp.

25.1.2. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2023/14503037/HĐTD, có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, có tài sản thế chấp là máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất với giá trị tối thiểu tương đương với dư nợ gốc và lãi vay của Nhóm Công ty cùng với (Thuyết minh V.11 và V.13).

25.1.3. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/548402/HĐTD, có kỳ hạn từ 4 tháng đến 165 ngày với lãi suất từ 5,0%/năm đến 9,5%/năm theo kế ước nhận nợ. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.3, Thuyết minh V.11 và Thuyết minh V.13)

25.1.4. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01.08/2021/14563416/HĐTD, có kỳ hạn 4 tháng với lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.3, và Thuyết minh V.13)

25.1.5. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 469/2021 /HĐTD/AGG/01, có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất 11,5%/năm theo kế ước nhận nợ. Khoản vay nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền đòi nợ hình thành trong tương lai và hàng tồn kho luân chuyển của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.4 và Thuyết minh V.9).

25.1.6. Khoản vay ngắn hạn bằng USD theo Hợp đồng tín dụng số 3126/22/TD/I, có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất 11,4%/năm theo kế ước nhận nợ. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng của Công ty, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai, hàng tồn kho luân chuyển và TSCĐ của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.3, Thuyết minh V.4, Thuyết minh V.9, Thuyết minh V.11 và Thuyết minh V.13).

25.1.7. Khoản vay ngắn hạn với cá nhân theo Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD/2022 và phụ lục Hợp đồng số 01/HĐTD/2022/PL01 có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất 15%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty.

25.1.8. Khoản vay ngắn hạn với các cán bộ công nhân viên Công ty theo Thông báo số 489//TB-XNK có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất từ 2%/năm đến 12%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty.

0-00  
ANH  
TNH  
AN  
IET  
CAN



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023***(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)*

25.1.9. Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 11 năm 2021, Nghị quyết số 101/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 102/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2123001 sẽ được sử dụng để mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp để mở rộng hoạt động sản xuất chế biến gạo. Ngày đáo hạn là ngày 09 tháng 11 năm 2023. Theo Biên bản Hội nghị sở hữu trái phiếu AGMH2123001 tổ chức ngày 03/02/2023, trái chủ đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán cả gốc và lãi cho trái chủ.

*Chi tiết số phát sinh khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:*

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	952.978.943.102	937.654.243.196
Số tiền vay phát sinh	419.307.417.310	2.609.232.525.995
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá	(434.044.230)	3.139.482.062
Vay dài hạn đến hạn trả chuyển sang	13.739.624.085	356.083.784.628
Số tiền vay đã trả	(479.129.592.080)	(2.953.131.092.779)
Khác	587.500.002	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>907.049.848.189</b>	<b>952.978.943.102</b>

**25.2. Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	30/6/2023	01/01/2023
<b>Nợ thuê tài chính</b>	<b>33.968.374.775</b>	<b>47.707.998.860</b>
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN TP.HCM	33.968.374.775	47.707.998.860
<b>Vay trái phiếu</b>	<b>209.843.500.002</b>	<b>209.528.500.002</b>
Trái phiếu AGMH2223001 – Nợ gốc (25.2.1)	210.001.000.000	210.001.000.000
Trái phiếu AGMH2223001 – Phí	(157.499.998)	(472.499.998)
<b>Cộng</b>	<b>243.811.874.777</b>	<b>257.236.498.862</b>

25.2.1. Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 132/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng quản trị. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2223001 sẽ được sử dụng để đầu tư, góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế Biến Lương Thực Angimex (Công ty con, tổ chức phát hành sở hữu 100% vốn) nhằm bổ sung vốn lưu động, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực sản xuất, chế biến lúa gạo. Theo nghị quyết người sở hữu trái phiếu số 01/NQ-NSHTP ngày 04/7/2023, đã thông qua việc gia hạn trái phiếu AGMH2223001 đến ngày 14/9/2024.

*Chi tiết số phát sinh khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:*

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	257.236.498.862	340.799.833.333
Số tiền vay phát sinh	-	412.646.663.434
Số tiền vay đã trả	-	(140.126.213.277)
Vay dài hạn đến hạn trả chuyển sang ngắn hạn	(13.739.624.085)	(356.083.784.628)
Khác	315.000.000	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>243.811.874.777</b>	<b>257.236.498.862</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**26. Quỹ khen thưởng phúc lợi**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.720.243.269	4.453.016.602
Trích quỹ trong kỳ	-	1.000.000.000
Thu quỹ phòng chống thiên tai	-	9.963.374
Sử dụng quỹ	(237.906.667)	(742.736.707)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.482.336.602</b>	<b>4.720.243.269</b>

**27. Dự phòng phải trả dài hạn**

	<u>30/6/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.646.698.016	1.989.698.016
<b>Cộng</b>	<b>1.646.698.016</b>	<b>1.989.698.016</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**28. Vốn chủ sở hữu****(a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	175.173.572.569	-	482.658.572.569
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(234.162.606.334)	1.179.847.364	(232.982.758.970)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	(10.747.675.653)	54.085.172.244	43.337.496.591
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.000.000.000)	-	(1.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>182.000.000.000</b>	<b>120.464.000.000</b>	<b>5.021.000.000</b>	<b>(70.736.709.418)</b>	<b>55.265.019.608</b>	<b>292.013.310.190</b>
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm nay</b>	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	(70.736.709.418)	55.265.019.608	292.013.310.190
Lợi nhuận trong kỳ này (*)	-	-	-	(54.694.253.315)	(2.988.127.778)	(57.682.381.093)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>182.000.000.000</b>	<b>120.464.000.000</b>	<b>5.021.000.000</b>	<b>(125.430.962.733)</b>	<b>52.276.891.830</b>	<b>234.330.929.097</b>

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 254/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Nhóm Công ty đã thống nhất không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2022 do kinh doanh của Nhóm Công ty không có lợi nhuận; đồng thời không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020, 2021 mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và 2022 đã thông qua.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Vốn góp của các cổ đông như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	VND
Các cổ đông khác	100%	182.000.000.000	100%	182.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>182.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>182.000.000.000</b>

Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: không có

Số lượng cổ phiếu quỹ: không có

(b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
▪ Vốn góp đầu năm	182.000.000.000	182.000.000.000
▪ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
▪ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
▪ Vốn góp cuối kỳ	182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

(c) Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán: không có
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường: không có
- + Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không có
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không có

(d) Cổ phiếu

	Kỳ này	Năm trước
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	18.200.000	18.200.000
- Số lượng CP đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu thường	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
▪ Cổ phiếu thường	-	-
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu thường	18.200.000	18.200.000
▪ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/Cổ phiếu





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**29. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****29.1. Ngoại tệ các loại**

	<u>30/6/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
Dollar Mỹ (USD)	6.352,17	8.768,92

**29.2. Cam kết thuê hoạt động**

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh VIII.4

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng nông sản	70.988.087.378	2.161.172.962.648
Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	207.029.442.966	170.552.182.805
Doanh thu dịch vụ nông nghiệp	35.592.763.503	47.981.018.504
Doanh thu khác	8.733.192.380	3.194.757.160
<b>Cộng</b>	<b><u>322.343.486.227</u></b>	<b><u>2.382.900.921.117</u></b>

**Các khoản giảm trừ**

Chiết khấu thương mại	(51.341.256)	(1.559.650.130)
Hàng bán bị trả lại	(667.869.914)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>(719.211.170)</u></b>	<b><u>(1.559.650.130)</u></b>

**Doanh thu thuần**

Doanh thu thuần bán hàng nông sản	70.855.446.145	2.159.457.795.149
Doanh thu thuần bán xe gắn máy và phụ tùng	206.998.618.410	170.543.839.999
Doanh thu dịch vụ nông nghiệp	35.037.018.122	
Doanh thu thuần khác	8.733.192.380	51.339.635.839
<b>Cộng</b>	<b><u>321.624.275.057</u></b>	<b><u>2.381.341.270.987</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn hàng nông sản	112.080.041.284	2.054.097.227.632
Giá vốn hàng xe gắn máy và phụ tùng	190.262.984.050	153.407.767.749
Doanh thu dịch vụ nông nghiệp	7.956.897.923	42.485.389.591
Giá vốn khác	-	2.447.417.168
<b>Cộng</b>	<b><u>310.299.923.257</u></b>	<b><u>2.252.437.802.140</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.201.230.927	995.582.472
Lãi từ bán chứng khoán kinh doanh	-	4.884.638.034
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.121.756.619	14.283.358.384
Lãi thuần từ thanh lý khoản đầu tư vào đơn vị khác	15.423.790.477	22.062.617.375
Lãi thuần từ việc chuyển nhượng, hợp nhất công ty con	-	20.612.896.316
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi đầu tư hoạt động tài chính khác	29.165.392	157.632.465
<b>Cộng</b>	<b>17.775.943.415</b>	<b>62.996.725.046</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi tiền vay	56.024.128.501	28.968.644.035
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	252.723.417	4.999.354.515
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	496.529.785	9.338.930.227
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(17.950.666.604)	27.765.203.375
Chi phí do các hoạt động tài chính khác	802.500.002	66.795.544
<b>Cộng</b>	<b>39.625.215.101</b>	<b>71.138.927.696</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên	13.011.093.550	9.303.748.094
Chi phí vật liệu, bao bì	4.358.814.382	39.982.521.035
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.181.956.358	571.220.628
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.685.777.380	61.152.920.341
Chi phí bằng tiền khác	2.191.821.613	4.299.426.635
<b>Cộng</b>	<b>26.429.463.283</b>	<b>115.309.836.733</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.604.109.888	9.851.108.078
Chi phí vật liệu quản lý	3.559.043.413	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.532.199.057	1.177.229.503
Thuế, phí và lệ phí	391.623.043	-
Chi phí dự phòng	2.214.151.979	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.545.344.895	3.476.556.780
Chi phí bằng tiền khác	1.636.437.770	4.844.260.586
<b>Cộng</b>	<b>18.482.910.045</b>	<b>19.349.154.947</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

7. Thu nhập khác	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập nhượng bán, thanh lý TSCĐ	524.219.431	4.238.385.876
Thu nhập khác	2.824.734.023	1.105.423.199
<b>Cộng</b>	<b>3.348.953.454</b>	<b>5.343.809.075</b>

8. Chi phí khác	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí khác	3.447.706.323	506.375.708
<b>Cộng</b>	<b>3.447.706.323</b>	<b>506.375.708</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9.1. Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	(54.694.253.315)	(6.223.511.654)
- Trừ Quỹ khen thưởng – phúc lợi	-	(500.000.000)
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông</b>	<b>(54.694.253.315)</b>	<b>(6.723.511.654)</b>
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	18.200.000	18.200.000
<b>Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(3.005)</b>	<b>(369)</b>

**9.2. Thông tin khác**

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nguyên vật liệu	56.648.600.714	1.483.247.874.827
- Chi phí nhân công	23.805.473.547	36.433.375.375
- Chi phí khấu hao TSCĐ	12.928.073.089	11.203.624.371
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.445.709.515	69.156.725.575
- Chi phí khác bằng tiền	15.581.796.258	27.945.553.249
<b>Cộng</b>	<b>115.409.653.123</b>	<b>1.627.987.153.397</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023**

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

	Kỳ này	Kỳ trước
Góp vốn bằng khoản vay ngắn hạn	-	191.992.694.927

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Những khoản nợ tiềm tàng, các khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: Công nợ tiềm tàng**

**Chi phí hoàn nguyên liên quan đến đất thuê**

Nhóm Công ty có các hợp đồng thuê đất và đã thực hiện đầy đủ việc xây dựng công trình và hạ tầng trên các lô đất thuê này. Đa số các hợp đồng không có quy định rõ ràng về nghĩa vụ cần hoàn nguyên khu đất thuê. Ban Tổng Giám đốc đánh giá là Nhóm Công ty có thể có các nghĩa vụ trong tương lai liên quan đến việc tháo dỡ, di dời các tài sản của Nhóm Công ty ra khỏi khu đất và phục hồi khu đất về tình trạng ban đầu tại cuối thời hạn thuê đất, và nghĩa vụ này chỉ có thể xác định được rõ ràng khi có thêm các sự kiện trong tương lai, ví dụ như các trao đổi bổ sung với bên cho thuê đất hay khi cơ quan chức năng ban hành bổ sung các văn bản pháp luật làm rõ nghĩa vụ của bên đi thuê khi hợp đồng thuê đất không nêu rõ điều khoản hoàn nguyên. Do đó, Nhóm Công ty không ghi nhận khoản dự phòng chi phí hoàn nguyên vào Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**2.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng như không phát sinh các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.





**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị	Hội đồng Chức danh	Kỳ này	Kỳ trước
Lê Huỳnh Gia Hoàng	Chủ tịch	-	67.000.000
Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch	200.000.000	-
Nguyễn Minh Tân	Thành viên	-	10.000.000
Cao Thị Phi Hoàng	Thành viên	-	10.000.000
Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	-	10.000.000
Đỗ Thành Nhân	Thành viên	-	335.000.000
Lê Văn Huy	Thành viên	-	60.000.000
Trịnh Văn Bảo	Thành viên	-	50.000.000
Đặng Doãn Kiên	Thành viên	-	50.000.000
Nguyễn Lê Văn	Thành viên	-	50.000.000
<b>Tổng thu nhập</b>		<b>200.000.000</b>	<b>642.000.000</b>

Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và nhân sự quản lý khác	Chức danh	Kỳ này	Kỳ trước
Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	509.100.000	615.864.634
Võ Thanh Bào	Tổng Giám đốc	-	253.226.800
Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	295.500.000	413.218.755
Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	258.300.000	368.734.444
Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	150.000.000	-
Vũ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	-	233.241.486
Ngọ Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	-	58.350.900
Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	223.900.000	330.247.177
<b>Tổng thu nhập</b>		<b>1.436.800.000</b>	<b>2.272.884.196</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thù lao của Ban kiểm soát	Chức danh	Kỳ này	Kỳ trước
Nguyễn Ái	Trưởng ban		8.000.000
Hồ Đăng Dân	Trưởng ban	-	40.000.000
Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên	-	25.000.000
Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên	-	25.000.000
Tạ Thị Hồng Thắm	Thành viên	-	5.000.000
Phạm Ngọc Hiếu	Thành viên	-	5.000.000
<b>Tổng thu nhập</b>		-	<b>108.000.000</b>

**2.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác***Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:*

Bên liên quan khác	Quan hệ
- Công ty TNHH Angimex - Kitoku	Công ty liên doanh
- Công ty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	Công ty liên kết
- Công ty CP Golden Paddy	Công ty liên kết
- Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex	Công ty liên kết

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty liên doanh, liên kết	769.954.680	22.108.870.950
<b>Cộng</b>	<b>769.954.680</b>	<b>22.108.870.950</b>

Mua hàng hóa và dịch vụ	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty liên doanh, liên kết	143.186.894	95.949.880.780
Công ty thành viên thuộc tập đoàn	-	26.088.829.284
<b>Cộng</b>	<b>143.186.894</b>	<b>122.038.710.064</b>

Lợi nhuận được chia	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty liên doanh, liên kết	2.770.543.599	1.088.026.603
<b>Cộng</b>	<b>2.770.543.599</b>	<b>1.088.026.603</b>

Vay	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty thành viên thuộc tập đoàn	-	2.500.000.000
<b>Cộng</b>	-	<b>2.500.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thẻ hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**Số dư với các bên liên quan khác**

<b>Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>	<b>30/6/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
Công ty liên doanh, liên kết	6.704.922.850	8.084.922.850
<b>Cộng</b>	<b>6.704.922.850</b>	<b>8.084.922.850</b>

**3. Thông tin về bộ phận**

Ban Giám đốc của Nhóm Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Nhóm Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp và khu vực địa lý mà Nhóm Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Nhóm Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**Kỳ này**

	<b>Doanh thu bán hàng nông sản</b>	<b>Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng</b>	<b>Doanh thu khác</b>	<b>Tổng cộng</b>
Doanh thu thuần	70.855.446.145	206.998.618.410	43.770.210.502	321.624.275.057
Giá vốn hàng bán	(112.080.041.284)	(190.262.984.050)	(7.956.897.923)	(310.299.923.257)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>(41.224.595.139)</b>	<b>16.735.634.360</b>	<b>35.813.312.579</b>	<b>11.324.351.800</b>

**Kỳ trước**

	<b>Doanh thu bán hàng nông sản</b>	<b>Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng</b>	<b>Doanh thu khác</b>	<b>Tổng cộng</b>
Doanh thu thuần	2.159.457.795.149	170.543.839.999	51.339.635.839	2.381.341.270.987
Giá vốn hàng bán	(2.054.097.277.632)	(153.407.767.749)	(44.932.806.759)	(2.252.437.852.140)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>105.360.517.517</b>	<b>17.136.072.250</b>	<b>6.406.829.080</b>	<b>128.903.418.847</b>

**Khu vực địa lý****Kỳ này**

	<b>Trong nước</b>	<b>Ngoài nước</b>	<b>Tổng cộng</b>
Doanh thu thuần	316.911.628.173	4.712.646.884	321.624.275.057
Giá vốn hàng bán	(306.054.383.655)	(4.245.539.602)	(310.299.923.257)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>10.857.244.518</b>	<b>467.107.282</b>	<b>11.324.351.800</b>

**Kỳ trước**

	<b>Trong nước</b>	<b>Ngoài nước</b>	<b>Tổng cộng</b>
Doanh thu thuần	1.060.414.966.898	1.320.926.304.089	2.381.341.270.987
Giá vốn hàng bán	(968.887.260.419)	(1.283.550.541.721)	(2.252.437.802.140)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>91.527.706.479</b>	<b>37.375.762.368</b>	<b>128.903.468.847</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

#### 4. Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty phải trả mức tiền thuê tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Dưới 1 năm	861.355.425	9.005.198.428
Từ 1 đến 5 năm	3.445.421.700	3.901.793.712
Trên 5 năm	24.421.057.438	20.037.149.294
<b>Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu</b>	<b>28.727.834.563</b>	<b>32.944.141.434</b>

#### 5. Cam kết góp vốn

	30/6/2023	01/01/2023
Cty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao Angimex	24.600.000.000	24.600.000.000
Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh Angimex	20.000.000.000	20.000.000.000
<b>Tổng cộng các khoản góp vốn tối thiểu</b>	<b>44.600.000.000</b>	<b>44.600.000.000</b>

#### 6. Thông tin về hoạt động liên tục

Đến thời điểm 30/6/2023, Nhóm Công ty đã có số lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính hợp nhất là 125.430.962.733 VND. Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu (vốn điều lệ) tại ngày 30/6/2023 của Nhóm Công ty bị giảm xuống còn 56.569.037.267 VND, tương đương 31,08% vốn góp của chủ sở hữu.

##### *Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn*

Tại ngày 30/6/2023, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 581.601.751.715 VND (Tại ngày 01/01/2023, Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND), điều này ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Nhóm Công ty và có thể sẽ ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty trong tương lai.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

**7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2023, Nhóm Công ty có kế hoạch thanh lý một số tài sản cũng như thoái vốn đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết để tái cấu trúc hoạt động của Nhóm Công ty, giảm khó khăn về nguồn vốn, chi phí lãi vay, giảm lỗ trong thời gian tới.



Cao Phước Qui  
Người lập

Trần Thị Cẩm Châm  
Kế toán trưởng

Huỳnh Thanh Tùng  
Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2023





- 
- \* **VĂN PHÒNG TPHCM:** 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh  
Tel : (84-028) 3526 1357 - 3526 1358 \* Fax : (84-028) 3526 1359 \* Email : svc-hcm@vnn.vn
- \* **VĂN PHÒNG CN TP.HCM:** 366/7A Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh  
Tel : (84-028) 3553 3730 - 3553 3731 \* Fax : (84-028) 3553 3732 \* Email : saoviet1011@vnn.vn
- \* **VĂN PHÒNG CN CẦN THƠ:** Lô 66, Đường số 11, Khu dân cư công ty Cổ phần xây dựng TP.Cần Thơ, P.Hưng Thạnh, Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ  
Tel : (0292) 3765 999 \* Fax (0292) 3765 766 \* Email : svc-ct@vnn.vn
- 
- \* **OFFICE HCM CITY:** 386/51 Le Van Sy, Ward 14, District 3, Ho Chi Minh City  
Tel : (84-028) 3526 1357 - 3526 1358 \* Fax : (84-028) 3526 1359 \* Email : svc-hcm@vnn.vn
- \* **BRANCH OFFICE HCM CITY:** 366/7A Chu Van An, Ward 12, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City  
Tel : (84-028) 3553 3730 - 3553 3731 \* Fax : (84-028) 3553 3732 \* Email : saoviet1011@vnn.vn
- \* **BRANCH OFFICE CAN THO CITY:** Plot 66, 11<sup>th</sup> St., Cantho Construction Co.,Ltd Residential, Hung Thanh Ward, Cai Rang District, Cantho City  
Tel : (0292) 3765 999 \* Fax (0292) 3765 766 \* Email : svc-ct@vnn.vn

SVC SVC SVC SVC SVC S  
C SVC SVC SVC SVC SVC



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 449./XNK-TCKT

An Giang, ngày 12 tháng 09 năm 2023

(V/v giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 bị lỗ và giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022 đã soát xét)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang xin giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 bị lỗ và giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022 đã soát xét như sau:

**1. Đối với BCTC riêng lẻ bán niên năm 2023 đã soát xét:**

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2023 trên BCTC của Angimex giảm 2.041.666 triệu đồng (giảm 97% so với cùng kỳ), giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng cũng giảm tương ứng, nhưng chi phí tài chính vẫn ở mức cao, dẫn đến kết quả kinh doanh vẫn lỗ, tuy vậy thời gian vừa qua công ty đã tiết giảm chi phí quản lý, nên lợi nhuận sau thuế đã có cải thiện hơn, giảm lỗ 10% so với cùng kỳ năm 2022.

**2. Đối với BCTC hợp nhất bán niên năm 2023 đã soát xét:**

Đối với BCTC hợp nhất, lợi nhuận sau thuế giảm 51.519 triệu đồng, tương ứng giảm 836% so với cùng kỳ năm 2022, nguyên nhân chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính giảm mạnh (giảm 72% so với cùng kỳ) và chi phí lãi vay tăng cao (tăng 93% so với cùng kỳ).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC riêng				BCTC hợp nhất			
	Lũy kế 6T 2023	Lũy kế 6T 2022	Chênh lệch	%	Lũy kế 6T 2023	Lũy kế 6T 2022	Chênh lệch	%
Doanh thu thuần bán hàng & dịch vụ	70.268	2.111.934	-2.041.666	-97%	321.624	2.381.341	-2.059.717	-86%
Giá vốn hàng bán	54.623	2.015.376	-1.960.753	-97%	310.300	2.252.438	-1.942.138	-86%
Lợi nhuận gộp	15.646	96.558	-80.913	-84%	11.324	128.903	-117.579	-91%
Doanh thu hoạt động tài chính	39.710	38.619	1.091	3%	17.776	62.997	-45.221	-72%
Chi phí tài chính	66.027	66.696	-669	-1%	39.625	71.139	-31.514	-44%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>48.670</i>	<i>24.771</i>	<i>23.899</i>	<i>96%</i>	<i>56.024</i>	<i>28.969</i>	<i>27.056</i>	<i>93%</i>
Phần lãi lỗ trong Cty LDLK	00	00	00	0%	-1.915	3.365	-5.281	-157%
Chi phí bán hàng	5.306	86.981	-81.675	-94%	26.429	115.310	-88.880	-77%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.838	15.112	-5.275	-35%	18.483	19.349	-866	-4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-25.815	-33.612	7.797	23%	-57.352	-10.532	-46.820	-445%
Lợi nhuận khác	-706	4.200	-4.906	-117%	-99	4.837	-4.936	-102%
Tổng lợi nhuận trước thuế	-26.521	-29.412	2.891	10%	-57.451	-5.695	-51.756	-909%
Thuế TNDN	00	180	-180	-100%	231	469	-238	-51%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-26.521	-29.592	3.071	10%	-57.682	-6.164	-51.519	-836%



Kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**HUYNH THANH TÙNG**